TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHƯỚC LONG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2024/HS-ST
Ngày 28-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Khoa Nam
Bà Nguyễn Thị Sen

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Vui – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2024 tại Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc B, sinh năm 2005 tại Bình Phước;
Nơi cư trú: Khu phố 4, phường M, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn) 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn S và bà Trần Thị D; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 07/10/2019 bị Công an phường M, thị xã Phước Long xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định số 04/QĐ-XPHC; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2024 cho đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 07/01/2024, tại khu vực trường tiểu học thuộc phường Sơn Giang, thị xã Phước Long bị cáo B gặp người phụ nữ tên Huệ (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 800.000 đồng ma tuý. Sau đó, B trở về nhà thuộc khu phố 4, phường M, thị xã Phước Long mở gói ma tuý vừa mua ra, lấy một ít cho vào tẩu dạng ống thuỷ tinh để sử dụng, số ma tuý còn lại B cất trong hộp nhựa hình tròn màu cam đỏ (loại hộp đựng trang sức) và để trên đầu giường tại phòng ngủ. Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 08/01/2024, Công an phường M tiến hành kiểm tra nhà B, phát hiện trên đầu giường ngủ của B có 02 tẩu dạng ống thuỷ tinh hình cong dài 17,5cm, một đầu hình cầu đường kính 1,5cm bên trong có bám chất bột màu trắng vàng và một hộp nhựa màu cam đỏ kích thước (3,2x2)cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, B khai nhận đó là ma tuý tổng hợp

dạng đá mua về để sử dụng. Do đó, Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với B về hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý, niêm phong vật chứng, bàn giao cho Cơ quan điều tra Công an thị xã Phước Long giải quyết theo thẩm quyền.

Theo kết luận giám định số 79/KL-KTHS ngày 16/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Chất màu trắng vàng bám dính trên hai ống thuỷ tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,1729 gam và Tinh thể màu trắng bên trong hộp nhựa được niêm phong gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,8123 gam.

Ngày 17/01/2024, Nguyễn Quốc B bị khởi tố bị can để điều tra.

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 16/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long đã truy tố Nguyễn Quốc B về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo B về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, không có tiền án, tiền sự, có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, tuyên bị cáo B phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy và xử phạt bị cáo B từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong là 0,0755 gam và 0,6826 gam; 02 ống thuỷ tinh và 01 hộp nhựa màu đỏ cam.

Đối với người phụ nữ bán ma tuý cho B, không rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phước Long đã tách ra xử lý sau.

- Bị cáo B tự bào chữa: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến tranh luận.

- Bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phước Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được và kết luận giám định trong quá trình điều tra, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 08/01/2024, bị cáo B đã có hành vi cất giữ trái phép 0,9852 gam ma túy loại Methamphetamine trong phòng ngủ nhằm mục đích sử dụng. Bị cáo là người có đủ

năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, Viện kiểm sát truy tố và luận tội bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; không có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và được xem xét khi quyết định mức hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong là 0,0755 gam và 0,6826 gam, do đây là chất cấm.

Tịch thu tiêu huỷ hai ống thuỷ tinh và một hộp nhựa màu đỏ cam, do đây là dụng cụ bị cáo dùng để sử dụng và cất trữ chất cấm.

[6] Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo B, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phước Long đã tách ra tiếp tục xác minh, xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 38, 50 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc B phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc B 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2024.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định là 0,0755 gam và 0,6826 gam, 02 ống thuỷ tinh và 01 hộp nhựa màu đỏ cam để trong 01 phong bì niêm phong số 79 ngày 10/01/2024.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/4/2024).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (28/5/2024).

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- *TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND thị xã Phước Long;*
- *CQ CSĐT Công an Tx. Phước Long;*
- *Chi cục THADS thị xã Phước Long;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Bích Vân